

QUY ĐỊNH
CÔNG TÁC SINH VIÊN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTT ngày /6/2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định: Nhiệm vụ và quyền của sinh viên; nội dung công tác sinh viên; khen thưởng, kỷ luật sinh viên; hệ thống tổ chức, quản lý và tổ chức thực hiện công tác sinh viên.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên các hệ đào tạo Chính quy, Liên thông và Vừa làm vừa học của Trường Đại học Tân Trào.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Công tác sinh viên* là hệ thống các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, tư vấn và hỗ trợ sinh viên của Nhà trường nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

2. *Sinh viên nội trú* là sinh viên được phép cư trú trong Khu nội trú hoặc Ký túc xá (sau đây gọi chung là Khu nội trú) do Nhà trường quản lý.

3. *Sinh viên ngoại trú* là sinh viên không cư trú trong Khu nội trú do Nhà trường quản lý.

Điều 3. Mục đích, nguyên tắc của công tác sinh viên

1. Công tác sinh viên là một trong những công tác trọng tâm của Nhà trường, nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Sinh viên là nhân vật trung tâm, được Nhà trường bảo đảm điều kiện thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường.

3. Công tác sinh viên phải thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh Tuyên Quang.

4. Công tác sinh viên phải bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ trong các khâu có liên quan đến sinh viên. Phát huy tối đa việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực hiện công tác sinh viên.

5. Công tác sinh viên phải được thực hiện trên cơ sở bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; giữa các

đơn vị liên quan với tổ chức đoàn thể trong Nhà trường; đồng thời có cơ chế tăng cường phối hợp giữa Nhà trường, gia đình và xã hội nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Chương II **NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN**

Mục 1

GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG; PHÁP LUẬT; ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, VĂN HÓA, THẨM MỸ; THỂ CHẤT; KỸ NĂNG CHO SINH VIÊN

Điều 4. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

1. Giáo dục để sinh viên nhận thức, nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; nâng cao bản lĩnh chính trị và niềm tin vào con đường phát triển của đất nước.

2. Nội dung giáo dục tập trung vào phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và các định hướng lớn của ngành Giáo dục; cung cấp thông tin về các vấn đề chính trị, thời sự trong nước và quốc tế có liên quan; định hướng nhận thức chính trị cho sinh viên, trang bị kiến thức nhận diện và đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc.

3. Tổ chức các diễn đàn, hoạt động giáo dục đa dạng, thiết thực gắn với giáo dục chính khóa; tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên bày tỏ quan điểm của cá nhân; nắm bắt thông tin, xây dựng các phương pháp, hình thức, nội dung tuyên truyền, giáo dục phù hợp với thực tế của sinh viên.

Điều 5. Công tác giáo dục pháp luật

1. Giáo dục để sinh viên hiểu và chấp hành Hiến pháp và Pháp luật, hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của sinh viên trong cuộc sống, học tập và làm việc.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho sinh viên kiến thức về Hiến pháp, pháp luật liên quan quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, quyền, trách nhiệm của sinh viên và các quy định của pháp luật có liên quan trực tiếp đến sinh viên.

3. Tổ chức diễn đàn, hội thi, hoạt động ngoại khóa đa dạng, thiết thực, phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của sinh viên, tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên nâng cao hiểu biết và tuân thủ, chấp hành pháp luật trong thực tiễn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho sinh viên.

Điều 6. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, thẩm mỹ

1. Giáo dục, bồi dưỡng để sinh viên hình thành và phát triển hệ giá trị cơ bản của công dân Việt Nam trong thời kỳ mới là yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, kỷ luật, sáng tạo; biết sống tự chủ, nhân văn, ứng xử văn minh;

tôn trọng truyền thống văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; có thị hiếu thẩm mỹ phù hợp với thuần phong mỹ tục và giá trị văn hóa dân tộc.

2. Xây dựng hệ giá trị của sinh viên trong môi trường giáo dục thông qua việc giáo dục, bồi dưỡng ý thức công dân; trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội; tinh thần cống hiến, khát vọng vươn lên, lập nghiệp, khởi nghiệp; ý thức ứng xử văn minh trong môi trường học tập, sinh hoạt và không gian mạng; tôn trọng sự khác biệt, đề cao hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững.

3. Các khoa và Trung tâm Thể dục thể thao (gọi chung là các khoa), Đoàn thanh niên, Hội sinh viên có trách nhiệm tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thẩm mỹ, thể thao và trải nghiệm xã hội phù hợp nhằm phát triển nhân cách, năng lực sáng tạo và lan tỏa các giá trị nhân văn trong học tập, lao động và đời sống cho sinh viên.

Điều 7. Công tác giáo dục thể chất

1. Giáo dục để sinh viên nhận thức đúng vai trò, tác dụng của rèn luyện thể chất, hoạt động thể dục, thể thao và chế độ dinh dưỡng hợp lý nhằm nâng cao sức khỏe và phát triển toàn diện.

2. Hướng dẫn cho sinh viên nội dung, phương pháp tập luyện thể dục, thể thao đúng cách, an toàn, hình thành thói quen tự tập luyện thường xuyên để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất của bản thân.

3. Tổ chức các hoạt động thể thao cho sinh viên theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Công tác giáo dục kỹ năng

1. Giáo dục để sinh viên có năng lực thích ứng với sự thay đổi của xã hội, công nghệ và thị trường lao động; góp phần phát triển toàn diện nhân cách, nâng cao năng lực nghề nghiệp và năng lực công dân.

2. Các khoa phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phòng tránh rủi ro trên không gian mạng, kỹ năng phòng chống tệ nạn xã hội, kỹ năng khởi nghiệp, kỹ năng hội nhập; chú trọng phát triển các kỹ năng mềm và kỹ năng thiết yếu cho cuộc sống và nghề nghiệp.

3. Các khoa căn cứ đặc điểm đào tạo và nhu cầu thực tiễn để xây dựng chương trình, hoạt động giáo dục kỹ năng phù hợp, qua đó hình thành và phát triển kỹ năng một cách bền vững, hiệu quả.

Mục 2

CÔNG TÁC TƯ VẤN, HỖ TRỢ SINH VIÊN

Điều 9. Công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên

1. Tư vấn, hỗ trợ nâng cao năng lực tự học, rèn luyện và phát triển toàn diện cho sinh viên; hỗ trợ sinh viên nâng cao năng lực phòng ngừa, nhận diện, giải quyết các khó khăn trong học tập, sức khỏe thể chất và tinh thần, quan hệ xã hội; đồng thời tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận các nguồn lực, dịch vụ và cơ hội cần thiết

phục vụ học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp và phát triển năng lực cá nhân.

2. Nội dung tư vấn, hỗ trợ sinh viên gồm các nhóm hoạt động chủ yếu sau đây:

- a) Tư vấn học đường và công tác xã hội;
- b) Tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên;
- c) Tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe;
- d) Tư vấn, hỗ trợ khác.

3. Công tác tư vấn học đường và công tác xã hội; công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong Nhà trường được thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe

a) Hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên khi gặp các vấn đề về sức khỏe; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi sinh viên gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần;

b) Hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên về chế độ học tập, sinh hoạt, ăn uống điều độ, bảo đảm dinh dưỡng, vệ sinh, an toàn; kỹ năng phòng ngừa và bảo vệ bản thân đối với các chất ma túy; trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch, bệnh, tai nạn thương tích và các kiến thức, kỹ năng khác về bảo vệ sức khỏe;

c) Thực hiện hướng dẫn về công tác y tế trường học trong Nhà trường theo quy định của pháp luật.

5. Tư vấn, hỗ trợ khác

a) Tổ chức xét chọn, trao quà tặng, trao học bổng tài trợ cho sinh viên; phối hợp với các tổ chức, cá nhân tài trợ xây dựng, quản lý các quỹ học bổng, quỹ hỗ trợ sinh viên theo quy định của pháp luật;

b) Hỗ trợ sinh viên tiếp cận, sử dụng chỗ ở và các dịch vụ thiết yếu phục vụ học tập, rèn luyện và sinh hoạt theo điều kiện thực tiễn của Nhà trường;

c) Phổ biến, hướng dẫn và tư vấn thủ tục đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú, thủ tục nghĩa vụ quân sự, cấp đổi giấy phép lái xe và các thủ tục cần thiết khác gắn với sinh viên theo quy định của pháp luật;

d) Rà soát, phát hiện và hỗ trợ kịp thời sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; triển khai các biện pháp hỗ trợ như miễn giảm học phí, học bổng, tín dụng sinh viên và huy động các nguồn lực hợp pháp khác nhằm bảo đảm cơ hội học tập cho tất cả các sinh viên;

đ) Phát hiện, bồi dưỡng và hỗ trợ sinh viên có năng khiếu, tài năng trong học tập, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và các lĩnh vực khác; tạo điều kiện phát triển năng lực, phát huy thế mạnh cá nhân phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

Điều 10. Thực hiện chế độ, chính sách đối với sinh viên

Hướng dẫn, thực hiện thủ tục miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội và các chế độ, chính sách khác của Nhà nước, của tỉnh cho sinh viên.

Mục 3 CÔNG TÁC QUẢN LÝ SINH VIÊN

Điều 11. Tổ chức, hành chính

1. Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp sinh viên vào các lớp; chỉ định Ban Cán sự lâm thời lớp sinh viên; cấp thẻ cho sinh viên.

2. Quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan của sinh viên theo quy định của pháp luật, bảo đảm an toàn, bảo mật, đúng mục đích, đúng thẩm quyền và tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Xác nhận, cấp các giấy tờ, giải quyết thủ tục đối với sinh viên theo quy định của pháp luật.

4. Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giai đoạn, kế hoạch hằng năm về công tác sinh viên.

5. Quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu sinh viên, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý, đào tạo và cấp văn bằng, chứng chỉ của sinh viên theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức triển khai các thủ tục liên quan đến sinh viên trên môi trường số theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Đánh giá kết quả rèn luyện và công tác khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên

1. Công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được thực hiện theo các nội dung thuộc Mục 4, Chương II của Quy định này.

2. Công tác khen thưởng theo quy định về thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục và xử lý kỷ luật sinh viên được thực hiện theo các nội dung thuộc Mục 5, Chương II của Quy định này. Lãnh đạo Nhà trường hoặc người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường được phân cấp theo thẩm quyền xem xét, quyết định khen thưởng đối với sinh viên, tập thể sinh viên theo năm học và toàn khóa học.

Điều 13. Quản lý sinh viên nội trú

1. Bố trí cán bộ trực bảo đảm giải quyết kịp thời các sự vụ liên quan đến sinh viên trong Khu nội trú; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế, quy định của sinh viên nội trú và xử lý các vi phạm khi xảy ra.

2. Tổ chức các hoạt động tự quản để sinh viên phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm với bản thân, biết tôn trọng tập thể; khen thưởng sinh viên nội trú có nhiều thành tích đóng góp cho hoạt động ở Khu nội trú.

3. Thiết lập kênh thông tin liên lạc giữa đơn vị phụ trách Khu nội trú với sinh viên và gia đình sinh viên để nắm bắt tình hình và kịp thời xử lý các vụ việc xảy ra liên quan trong Khu nội trú.

4. Xây dựng, tổ chức các phong trào thi đua trong Khu nội trú về bảo đảm trật tự, an ninh, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh và mỹ quan trong phòng ở.

Điều 14. Quản lý sinh viên ngoại trú

1. Xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai thực hiện công tác phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương trong quản lý và hỗ trợ sinh viên ngoại trú.

2. Lập kênh thông tin giữa Nhà trường, chính quyền địa phương, gia đình, chủ nhà trọ trên địa bàn; cập nhật việc thay đổi nơi cư trú của sinh viên; phối hợp với cơ quan công an trong công tác quản lý cư trú, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý theo quy định của pháp luật; giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh liên quan đến sinh viên ngoại trú; tổ chức tổng kết công tác sinh viên ngoại trú hằng năm.

3. Công bố đầu mối tiếp nhận thông tin để sinh viên kịp thời phản ánh, cung cấp các thông tin cần thiết có liên quan đến Nhà trường.

Điều 15. Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học

1. Xây dựng, ban hành và thực hiện nội quy, quy định, chương trình, kế hoạch và báo cáo tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học trong sinh viên theo quy định của pháp luật.

2. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình của sinh viên để có biện pháp quản lý, tuyên truyền, giáo dục, xử lý kịp thời hoặc phối hợp với cơ quan chức năng để chủ động phòng ngừa, xử lý kịp thời các vụ việc về an ninh trật tự, an toàn trường học theo quy định của pháp luật.

Mục 4

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Điều 16. Nội dung, thang điểm và tiêu chí

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá về trách nhiệm, tinh thần và thái độ rèn luyện phẩm chất của sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Nội dung đánh giá và khung điểm được thực hiện như sau:

1. Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường, tối đa 25 điểm:

a) Trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường;

b) Trách nhiệm chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường.

2. Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập, tối đa 20 điểm:

a) Trách nhiệm và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học;

b) Trách nhiệm và tinh thần tham gia các kỳ thi, cuộc thi (không bao gồm các kỳ thi cuối học kỳ);

c) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.

3. Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, tối đa 20 điểm:

a) Trách nhiệm và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Sinh viên là người khuyết tật được đánh giá trách nhiệm tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện và công tác xã hội;

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

4. Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng, tối đa 15 điểm:

a) Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.

5. Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng, tối đa 20 điểm:

a) Trách nhiệm, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp học, đoàn thực tập, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của Nhà trường;

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường;

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoạt động khởi nghiệp và các cuộc thi, hoạt động khác dành cho sinh viên được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 17. Đánh giá, xếp loại

1. Lãnh đạo Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

2. Nhà trường ban hành quy định chi tiết về hình thức, quy trình, nội dung, thang điểm và tiêu chí đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

3. Phân loại kết quả rèn luyện của sinh viên:

a) Kết quả xếp loại rèn luyện của sinh viên được phân thành 05 loại: Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình và Yếu với tổng số điểm cụ thể như sau:

Xuất sắc: tổng số điểm từ 90 đến 100 điểm;

Tốt: tổng số điểm từ 80 đến dưới 90 điểm;

Khá: tổng số điểm từ 70 đến dưới 80 điểm;

Trung bình: tổng số điểm từ 50 đến dưới 70 điểm;

Yếu: tổng số điểm dưới 50 điểm.

b) Sinh viên bị kỷ luật bằng hình thức “Khiển trách” thì kết quả xếp loại rèn luyện không vượt quá loại Khá, bị kỷ luật từ hình thức “Cảnh cáo” trở lên thì kết quả xếp loại rèn luyện không vượt quá loại Trung bình;

c) Sinh viên bị kỷ luật ở mức “Đình chỉ học tập” thì không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ; Sinh viên bị kỷ luật ở mức “Buộc thôi học” thì không được đánh giá kết quả xếp loại rèn luyện;

d) Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả xếp loại rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả xếp loại rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả xếp loại rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá kết quả xếp loại rèn luyện tại học kỳ bổ sung;

đ) Sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;

e) Sinh viên chuyển trường được bảo lưu kết quả xếp loại rèn luyện ở trường cũ và tiếp tục đánh giá kết quả xếp loại rèn luyện ở trường mới. Sinh viên chuyển trường từ nước ngoài về sẽ chỉ thực hiện đánh giá kết quả xếp loại rèn luyện với các kỳ học tại Việt Nam và bảo lưu kết quả đánh giá xếp loại rèn luyện ở trường cũ (nếu có);

g) Sinh viên tham gia trao đổi với cơ sở giáo dục ở nước ngoài do Nhà trường cử đi với thời gian từ $\frac{1}{2}$ học kỳ trở lên sẽ đánh giá kết quả xếp loại rèn luyện theo quy định của Nhà trường với cơ sở giáo dục nước ngoài.

4. Kết quả xếp loại rèn luyện của sinh viên phải được thông báo cho sinh viên ít nhất 5 ngày trước khi ban hành quyết định kết quả xếp loại rèn luyện. Trong trường hợp không nhất trí với kết quả xếp loại rèn luyện đã được thông báo, sinh viên có thể kiến nghị đến bộ phận thông báo kết quả xếp loại rèn luyện để xem xét giải quyết.

5. Thời gian đánh giá và cách tính điểm:

a) Đánh giá kết quả xếp loại rèn luyện của sinh viên được tiến hành theo học kỳ, năm học và toàn khóa học;

b) Điểm rèn luyện của sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

6. Sử dụng kết quả:

a) Kết quả xếp loại rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại Nhà trường và thể hiện ở bảng điểm kết quả học tập toàn khóa khi kết thúc khóa học;

b) Kết quả xếp loại rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, xét khen thưởng năm học, toàn khóa học và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của sinh viên;

c) Sinh viên có kết quả xếp loại rèn luyện loại Xuất sắc sẽ được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Mục 5 **KỶ LUẬT ĐỐI VỚI SINH VIÊN**

Điều 18. Mục đích, nguyên tắc xử lý kỷ luật

1. Giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm nội quy, quy định của Nhà trường, quy định của pháp luật; giáo dục, giúp đỡ để sinh viên tự giác điều chỉnh hành vi, sửa chữa khuyết điểm, thay đổi nhận thức, tự giác rèn luyện để tiến bộ; tăng tính chủ động, tích cực trong thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của sinh viên đối với bản thân, Nhà trường và xã hội; góp phần giữ vững kỷ cương, nền nếp trong Nhà trường.

2. Khách quan, công khai, minh bạch, nghiêm minh, đúng pháp luật và có tính giáo dục; không xâm phạm thân thể, tinh thần, danh dự, nhân phẩm của sinh viên trong quá trình xử lý kỷ luật đối với sinh viên.

3. Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý 01 lần bằng 01 hình thức kỷ luật. Trong cùng một thời điểm xem xét xử lý kỷ luật, nếu sinh viên có từ 02 hành vi vi phạm trở lên thì xem xét, kết luận về từng hành vi vi phạm và quyết định chung bằng 01 hình thức kỷ luật cao nhất tương ứng với hành vi vi phạm.

4. Chưa xem xét kỷ luật đối với sinh viên đang trong thời gian nghỉ điều trị bệnh; nghỉ học được sự đồng ý của Nhà trường; chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh hành vi vi phạm pháp luật.

5. Việc xem xét kỷ luật đối với sinh viên có hành vi vi phạm phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, nguyên nhân vi phạm; các chứng cứ thu nhận được; thái độ nhận lỗi và sửa chữa vi phạm, khắc phục hậu quả đã gây ra. Sinh viên bị xem xét kỷ luật được tham dự họp xét kỷ luật để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân.

6. Sinh viên đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật mà tiếp tục có hành vi vi phạm thì bị áp dụng hình thức kỷ luật như sau:

a) Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành;

b) Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm kỷ luật mới.

Điều 19. Hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật

1. Sinh viên có hành vi sau đây thì bị xem xét xử lý kỷ luật:

a) Các hành vi bị nghiêm cấm trong cơ sở giáo dục quy định tại Luật Giáo dục;

b) Các hành vi vi phạm điều lệ, nội quy, quy chế, quy tắc của Nhà trường;

c) Các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan trực tiếp đến môi trường giáo dục, quyền và lợi ích hợp pháp của người học, viên chức, người lao động và hoạt động của Nhà trường.

2. Mức độ của hành vi vi phạm được xác định như sau:

a) Mức độ 1 là vi phạm có tính chất, mức độ tác hại không lớn, tác động trong phạm vi của một lớp;

b) Mức độ 2 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, tác động trong phạm vi nhiều lớp, nhiều khoa của Nhà trường, gây dư luận xấu trong Nhà trường hoặc ngoài Nhà trường;

c) Mức độ 3 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động ngoài Nhà trường, gây dư luận bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, sinh viên của cơ sở giáo dục, làm ảnh hưởng đến uy tín của Nhà trường;

d) Mức độ 4 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn, phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, sinh viên của cơ sở giáo dục, làm ảnh hưởng lớn đến uy tín của Nhà trường.

Điều 20. Hình thức kỷ luật

1. Khiển trách.

2. Cảnh cáo.

3. Đình chỉ học tập có thời hạn.

4. Buộc thôi học.

Điều 21. Áp dụng hình thức kỷ luật

Sinh viên có hành vi vi phạm quy định tại Điều 19 của Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm, có thể bị áp dụng một trong các hình thức kỷ luật sau đây:

1. Khiển trách đối với sinh viên có hành vi vi phạm mức độ 1 được quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 19 của Quy định này.

2. Cảnh cáo đối với sinh viên đang bị xử lý kỷ luật bằng hình thức “Khiển trách” mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 2 được quy định tại điểm b, Khoản 2, Điều 19 của Quy định này.

3. Đình chỉ học tập có thời hạn đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức “Cảnh cáo” mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 3 được quy định tại điểm c, Khoản 2, Điều 19 của Quy định này. Thời hạn đình chỉ học tập do Hiệu trưởng Nhà trường quyết định căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm nhưng không quá 12 tháng (hoặc 01 năm học).

4. Buộc thôi học đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức “Đình chỉ học tập có thời hạn” mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 4 được quy định tại điểm d, Khoản 2, Điều 19 của Quy định này.

Điều 22. Trình tự và hồ sơ xử lý kỷ luật

1. Trình tự xử lý kỷ luật:

a) Sinh viên có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật;

b) Cá nhân được giao phụ trách công tác sinh viên của các khoa chủ trì họp với ban cán sự lớp, phân tích và thống nhất đề nghị hình thức kỷ luật gửi đơn vị phụ trách công tác sinh viên;

c) Đơn vị phụ trách công tác sinh viên tổ chức họp, xem xét và có văn bản báo cáo người đứng đầu Nhà trường hoặc người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường được phân cấp theo thẩm quyền đề nghị xem xét quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật sinh viên của Nhà trường;

d) Chậm nhất sau 10 ngày, kể từ ngày được thành lập, Hội đồng kỷ luật phải tổ chức họp để xét kỷ luật, thành phần tham gia dự họp bao gồm các thành viên của Hội đồng kỷ luật sinh viên của Nhà trường, đại diện tập thể lớp có sinh viên vi phạm, sinh viên có hành vi vi phạm, đại diện của các cơ quan, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

Sinh viên vi phạm đã được mời mà không đến dự họp, không có lý do chính đáng hoặc không có Bản tự kiểm điểm thì Hội đồng kỷ luật vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật của sinh viên. Hội đồng kỷ luật xem xét, bỏ phiếu kín, kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị người đứng đầu Nhà trường hoặc người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường được phân cấp theo thẩm quyền xem xét việc ra quyết định kỷ luật. Chỉ các thành viên Hội đồng kỷ luật sinh viên của Nhà trường có quyền bỏ phiếu.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật:

a) Bản tự kiểm điểm của sinh viên có hành vi vi phạm;

b) Biên bản họp kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm ở cấp khoa;

c) Văn bản đề nghị của đơn vị phụ trách công tác sinh viên;

d) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Hiệu trưởng Nhà trường được ra quyết định kỷ luật mà không phải thực hiện theo trình tự, thủ tục và hồ sơ xử lý kỷ luật quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đối với các hành vi vi phạm có đủ các điều kiện gồm: Hành vi vi phạm đã có quy định cụ thể về hình thức kỷ luật; có đủ căn cứ, chứng cứ xác định rõ hành vi vi phạm; vụ việc không có tình tiết phức tạp, không cần xác minh bổ sung và hình thức kỷ luật dự kiến áp dụng không phải là đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học.

Điều 23. Hội đồng kỷ luật sinh viên của nhà trường

1. Hội đồng kỷ luật sinh viên của nhà trường:

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu Nhà trường hoặc cấp phó của người đứng đầu Nhà trường được phân cấp theo thẩm quyền;

b) Thường trực Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu đơn vị phụ trách công tác sinh viên của Nhà trường;

c) Các ủy viên Hội đồng gồm: Đại diện lãnh đạo đơn vị có sinh viên bị xem xét kỷ luật; đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam của Nhà trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Hội đồng kỷ luật sinh viên của Nhà trường do người đứng đầu Nhà trường quyết định thành lập để xét kỷ luật đối với từng sinh viên vi phạm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 24. Thời hiệu, hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Thời hiệu xử lý kỷ luật là 12 tháng đối với hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức Khiển trách; không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức từ Cảnh cáo trở lên.

2. Hiệu lực của quyết định kỷ luật tính từ thời điểm ban hành quyết định kỷ luật. Thời hạn có hiệu lực tính từ thời điểm ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật. Quyết định kỷ luật phải ghi cụ thể hình thức, thời hạn có hiệu lực, lý do sinh viên bị thi hành kỷ luật và các quyền lợi mà sinh viên bị kỷ luật không được hưởng trong thời gian bị kỷ luật.

3. Quyết định kỷ luật hết hiệu lực trong các trường hợp sau:

a) Sau 03 tháng kể từ ngày ban hành quyết định kỷ luật bằng hình thức Khiển trách mà sinh viên không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật;

b) Sau 06 tháng kể từ ngày ban hành quyết định kỷ luật bằng hình thức Cảnh cáo mà sinh viên không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật thì quyết định kỷ luật đương nhiên chấm dứt hiệu lực;

c) Trường hợp sinh viên bị kỷ luật bằng hình thức Khiển trách hoặc Cảnh cáo đã thực hiện được 1/3 thời hạn kỷ luật và lập thành tích, được cá nhân, tổ chức, cơ quan có thẩm quyền công nhận thì được Hội đồng kỷ luật xem xét quyết định chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật trước thời hạn.

4. Khi hết thời hạn đình chỉ đối với hình thức kỷ luật Đình chỉ học tập có thời hạn mà sinh viên không có các hành vi vi phạm đến mức độ bị xử lý kỷ luật thì sinh viên được người đứng đầu Nhà trường quyết định về việc tiếp nhận lại sinh viên.

Chương III **TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG** **CÔNG TÁC SINH VIÊN**

Điều 25. Trách nhiệm của tập thể Lãnh đạo Nhà trường

Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra đối với các đơn vị trực trực thuộc trong việc thực hiện công tác sinh viên theo nội dung tại Quy định này.

Điều 26. Trách nhiệm của đơn vị phụ trách Công tác sinh viên

1. Căn cứ quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, tham mưu cho Nhà trường ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác sinh viên, quy định việc định kỳ đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.

2. Tham mưu thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của địa phương về công tác sinh viên; hằng năm, tham mưu ban hành kế hoạch thực hiện công tác sinh viên và bố trí nguồn lực bảo đảm cho công tác sinh viên, tạo điều kiện để sinh viên thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

3. Chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể, gia đình sinh viên, các cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện công tác sinh viên.

4. Phối hợp cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời cho sinh viên trong quá trình học tập, rèn luyện.

5. Hằng năm, tham mưu tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác sinh viên theo quy định tại Khoản 6 của Điều này.

6. Đánh giá thực hiện công tác sinh viên.

a) Đánh giá việc thực hiện công tác sinh viên của các khoa, trung tâm được thực hiện theo 03 nhóm tiêu chí và tính theo thang điểm 100, điểm thưởng tối đa 10 điểm dành cho việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác sinh viên. Khung điểm cụ thể:

- Giáo dục sinh viên về chính trị, tư tưởng; pháp luật; đạo đức, lối sống; rèn luyện thể chất; kỹ năng, tối đa 30 điểm;
- Công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên, tối đa 30 điểm;
- Công tác quản lý sinh viên, tối đa 40 điểm;
- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác sinh viên, tối đa 10 điểm.

b) Đánh giá, xếp loại:

- Tổ chức đánh giá, xếp loại công tác sinh viên, hoàn thành trước ngày 30 tháng 8 hằng năm;

- Kết quả xếp loại công tác sinh viên căn cứ vào tổng số điểm đạt được của toàn bộ các nội dung đánh giá và được phân thành 05 loại: Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình và Chưa đạt với tổng số điểm cụ thể như sau:

Xuất sắc: có tổng số điểm từ 90 điểm trở lên;

Tốt: có tổng số điểm từ 80 đến dưới 90 điểm;

Khá: có tổng số điểm từ 70 đến dưới 80 điểm;

Trung bình: có tổng số điểm từ 50 đến dưới 70 điểm;

Chưa đạt: có tổng số điểm dưới 50 điểm;

- Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại: Kết quả đánh giá, xếp loại công tác sinh viên được công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác sinh viên là căn cứ để Nhà trường xem xét, đánh giá hằng năm và tổ chức khen thưởng đối với các đơn vị.

Điều 27. Trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường

1. Người đứng đầu Nhà trường chịu trách nhiệm toàn diện triển khai các nội dung quy định về công tác sinh viên; đánh giá công tác sinh viên; chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động; bố trí các nguồn lực nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả các nội dung về công tác sinh viên.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị tham gia công tác sinh viên của Nhà trường; giao đơn vị phụ trách công tác sinh viên làm đầu mối, chủ trì tham mưu, tổng hợp giúp người đứng đầu Nhà trường triển khai công tác sinh viên của Nhà trường.

3. Tổ chức các hoạt động giáo dục quy định tại Mục 1, Chương II của Quy định này với thời lượng và hình thức phù hợp với điều kiện thực tiễn của Nhà trường.

4. Hằng năm, chỉ đạo, tổ chức đối thoại với sinh viên để cung cấp thông tin cần thiết, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc, nhu cầu chính đáng của sinh viên.

5. Phát huy hiệu quả vai trò, trách nhiệm và sự tham gia của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam trong công tác sinh viên của Nhà trường.

6. Quyết định sự tham gia của sinh viên bảo đảm tính đại diện cho Nhà trường khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác.

7. Hằng năm, tổ chức tập huấn cho đội ngũ tham mưu, thực hiện công tác sinh viên của Nhà trường.

Điều 28. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân thực hiện công tác sinh viên

1. Đơn vị phụ trách công tác sinh viên của Nhà trường chịu trách nhiệm trước người đứng đầu Nhà trường trong việc tham mưu, tổ chức thực hiện công tác sinh viên của Nhà trường.

2. Các đơn vị tham gia công tác sinh viên của Nhà trường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác sinh viên theo phân công của người đứng đầu Nhà trường.

3. Cá nhân được giao phụ trách và thực hiện công tác sinh viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác sinh viên của Nhà trường.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 29. Điều khoản chuyển tiếp

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên và đánh giá công tác sinh viên thực hiện trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa kết thúc thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 862/QĐ-ĐHTTr ngày 07/11/2022, Quyết định số 1469/QĐ-ĐHTTr ngày 16/12/2019 và Quyết định số 729/QĐ-ĐHTTr ngày 29/9/2022 trước ngày Quy định này có hiệu lực.

2. Đối với các hành vi vi phạm đang trong quá trình xem xét, xử lý kỷ luật trước ngày Quy định này có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng quy định của pháp luật tại thời điểm xảy ra hành vi vi phạm. Trường hợp các hành vi vi phạm xảy ra trước ngày Quy định này có hiệu lực nhưng xem xét, xử lý kỷ luật sau ngày Quy định có hiệu lực thì áp dụng quy định theo hướng có lợi cho sinh viên.

Điều 30. Trách nhiệm thi hành

Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, các đơn vị trong Nhà trường, toàn thể sinh viên và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này./.

PHỤ LỤC
MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT
 (Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHTTr ngày 18 tháng 6 năm 2026
 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)

TT	Tên vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khoá học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 1 năm học	Buộc thôi học	
1.	Đến muộn giờ học, giờ thực tập; nghỉ học không phép hoặc quá phép	3 lần	4 lần			1-2 lần, GV nhắc nhở ghi vào sổ theo dõi.
2.	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học	3 lần	6 lần			1-2 lần, GV nhắc nhở ghi vào sổ theo dõi
3.	Vô lễ với thầy, cô giáo và CBVC Nhà trường	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, Nhà trường có thể đình chỉ học tập 1 năm hoặc buộc thôi học nếu vi phạm lần đầu (Hội đồng kỷ luật của trường xem xét)
4.	Học thay hoặc nhờ người khác học thay (xử lý cả 2 sinh viên)	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
5.	Thi, kiểm tra thay, hoặc nhờ thi, kiểm tra thay; làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp			Lần 1	Lần 2	
6.	Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu luận, khoá luận tốt nghiệp				Lần 1	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
7.	- Mang tài liệu vào phòng thi, sử dụng tài liệu, chép bài của bạn, đổi đề thi cho nhau...		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Kèm theo các hình thức xử lý SV vi phạm quy chế thi, kiểm tra theo quy chế đào tạo

TT	Tên vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khoá học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 1 năm học	Buộc thôi học	
						(Nếu không phải là SV thì giao cho Công an xử lý theo pháp luật) Kèm theo các hình thức xử lý SV vi phạm quy chế thi, kiểm tra theo quy chế đào tạo
8.	Đưa đề thi ra ngoài		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Kèm theo các hình thức xử lý SV vi phạm quy chế thi, kiểm tra theo quy chế đào tạo
9.	Ném tài liệu vào phòng thi		Lần 1	Lần 2	Lần 3	(Nếu không phải là SV thì giao cho Công an xử lý theo pháp luật) Kèm theo các hình thức xử lý SV vi phạm quy chế thi, kiểm tra theo quy chế đào tạo
10.	Viết, vẽ bậy vào bài thi		Lần 1	Lần 2		
11.	Bỏ thi không có lý do chính đáng và các hình thức gian lận khác trong học tập, kiểm tra, thi cử	Lần 1	Lần 2			
12.	Cố tình chậm nộp hoặc không đóng học phí, bảo hiểm y tế theo quy định của Nhà trường mà không có lý do chính đáng.	Quá 1 tháng	Quá 2 tháng	Quá 3 tháng	Quá 5 tháng	SV đóng học phí chậm phải có lý do và được Hiệu trưởng cho phép
13.	Làm hư hỏng tài sản trong KTX và các tài sản khác của trường	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tuỳ theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại

TT	Tên vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khoá học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 1 năm học	Buộc thôi học	
14.	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
15.	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Lần 5	
16.	Đánh bạc dưới mọi hình thức	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tuỳ theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
17.	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hoá đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
18.	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
19.	Sử dụng ma túy					Xử lý theo quy định về SV sử dụng ma túy
20.	Chứa chấp, môi giới, hoạt động mại dâm				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
21.	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
22.	Chứa chấp buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và các hàng				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của

TT	Tên vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khoá học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 1 năm học	Buộc thôi học	
	cấm theo quy định của Nhà nước.					pháp luật
23.	Đưa phân tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong Nhà trường.		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
24.	Đánh nhau gây thương tích, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
25.	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
26.	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
27.	Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định của pháp luật	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
28.	Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật

TT	Tên vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khoá học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 1 năm học	Buộc thôi học	
	nhân trên mạng Internet.					
29.	Có hành động quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
30.	Mặc áo Blouse tự do đi ra, vào cổng trường, cổng bệnh viện	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
31.	Các vi phạm khác					Tùy theo mức độ, Nhà trường xem xét, nhắc nhở, phê bình, trừ điểm rèn luyện hoặc xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.